

THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH Ở MỘT SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LÊ THỊ THANH CHUNG*, ĐINH TIẾN TOÀN**

TÓM TẮT

Bài viết mô tả kết quả khảo sát thực trạng quản lý giáo dục đạo đức (GDĐĐ) cho học sinh (HS) ở các trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM). Chúng tôi đã khảo sát ý kiến 720 giáo viên thuộc 36 trường tiểu học; từ đó tìm ra các nguyên nhân, đồng thời đề xuất những giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý GDĐĐ học sinh ở các trường tiểu học trên địa bàn TPHCM.

Từ khóa: giáo dục đạo đức học sinh, quản lý hoạt động giáo dục đạo đức học sinh, trường tiểu học.

ABSTRACT

The reality and measures to help increase the efficiency of management operations in moral education for pupils of some primary schools in Ho Chi Minh City

The article describes results of the survey about the reality of management operations in moral education for pupils of some primary schools in Ho Chi Minh City. The authors investigated 720 teachers' from 36 primary schools in the city, thereby finding out the causes and proposing solutions to help increase management efficiency in moral education for pupils of primary schools.

Keywords: moral education for pupils, management operations in moral education for pupils, primary schools.

1. Tầm quan trọng của việc nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục đạo đức học sinh ở các trường tiểu học

Trong hệ thống giáo dục quốc dân, giáo dục tiểu học có vị trí vai trò rất quan trọng: “*Giáo dục tiểu học nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học trung*

học cơ sở” [5]. Để đáp ứng những yêu cầu đó, Sở Giáo dục và Đào tạo TPHCM đã xác định mục tiêu trong nhiều năm qua là: “*Giáo dục tiểu học TPHCM là niềm tin của gia đình và xã hội với yêu cầu trẻ thích đi học và thích học để mỗi ngày đến trường là một ngày vui; dạy chữ kết hợp với dạy người*”. Hướng tới mục tiêu trên, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu thực trạng hoạt động quản lý GDĐĐ ở một số trường tiểu học trên địa bàn TPHCM trong năm học 2010-2011.

* TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

** HVCH, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

2. Thực trạng quản lí GDDĐ HS ở các trường tiểu học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Mạng lưới giáo dục tiểu học ở TPHCM có 468 trường với 1207 cán bộ quản lí (CBQL) và 16 102 giáo viên (GV), thực hiện nhiệm vụ giáo dục cho 500 659 HS của 24 quận/huyện. [6]

Để tìm hiểu thực trạng quản lí GDDĐ cho HS ở các trường tiểu học trên địa bàn TPHCM, chúng tôi đã tiến hành khảo sát 720 GV tiểu học thuộc 36 trường tiểu học của thành phố [7]. Nội dung các câu hỏi khảo sát và các bảng thống kê số liệu được trình bày sau đây:

** Câu 1. Quý thầy cô vui lòng cho biết, những hoạt động sau đây có được thực hiện trong nhà trường của thầy cô không và thực hiện như thế nào? (đánh dấu X vào cột lựa chọn với những hoạt động có thực hiện).*

Bảng1. Kết quả khảo sát câu 1

Hoạt động	Nội dung	Mức độ					
		Tốt	Khá	TB	Yếu	ĐTB	Hạng
Xây dựng kế hoạch GDDĐ	1. Căn cứ mục tiêu giáo dục tiểu học	682	35	3	0	3,94	1
	2. Căn cứ kế hoạch của ngành, địa phương	608	104	8	0	3,83	3
	3. Rút kinh nghiệm từ thực tế giáo dục năm trước	533	176	11	0	3,73	5
	4. Thực hiện trước khi khai giảng năm học	486	219	15	0	3,65	7
	5. Thực hiện theo từng chủ điểm (tuần, tháng, quý...)	673	41	6	0	3,93	2
	6. Phổ biến và bàn bạc trong các buổi họp của nhà trường	557	148	15	0	3,75	4
	7. Xác định cụ thể thời gian, nhân lực, tài chính để thực hiện công việc	474	225	21	0	3,63	8
	8. Phân công cụ thể nhiệm vụ từng bộ phận	529	182	9	0	3,72	6
Tổ chức thực hiện kế hoạch GDDĐ	9.Số lượng nhân sự đủ để thực hiện công việc	538	175	7	0	3,74	4
	10. Phân công nhân sự đảm trách công việc đúng chuyên môn	646	70	4	0	3,89	2
	11. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhân sự thực hiện công việc	681	38	1	0	3,94	1
	12. Từng nhân sự xác định được nhiệm vụ GDDĐ	556	151	13	0	3,75	3
	13. Có phương tiện hỗ trợ việc GDDĐ HS	294	351	75	0	3,30	6

	14. Có kinh phí dành cho hoạt động GDĐĐ	140	294	212	74	2,69	7
	15. Có sự phối hợp, ràng buộc giữa các bộ phận trong nhà trường để GDĐĐ HS	498	112	71	39	3,48	5
Chỉ đạo thực hiện kế hoạch GDĐĐ	16. Đúng tiến độ so với yêu cầu đề ra	507	212	1	0	3,70	3
	17. GV được trao đổi về lòng ghép mục tiêu GDĐĐ HS trong bài giảng	709	11	0	0	3,98	1
	18. Hợp định kì với GV chủ nhiệm về hoạt động GDĐĐ HS	386	327	7	0	3,53	7
	19. Trao đổi với GV chủ nhiệm các nguyên tắc và biện pháp GDĐĐ HS nhất là HS cá biệt	535	146	35	4	3,68	4
	20. Giám sát hoạt động GDĐĐ của phòng Tổng phụ trách Đội TNTP HCM	401	315	4	0	3,55	5
	21. Giám sát hoạt động GDĐĐ của Đoàn TNCS HCM	397	320	3	0	3,55	5
	22. Phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường	510	209	1	0	3,71	2
Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch	23. Xây dựng môi trường sư phạm	682	38	0	0	3,95	1
	24. Đối với CB công chức	525	176	19	0	3,70	4
	25. Đối với GV chủ nhiệm, cán bộ Đoàn TNCS HCM	687	33	0	0	3,94	2
	26. Kiểm tra, giám sát việc đánh giá rèn luyện HS	613	102	5	0	3,84	3
	27. Tổng kết rút kinh nghiệm và động viên khen thưởng kịp thời hoạt động GDĐĐ HS	515	193	12	0	3,70	4

Bảng 1 cho thấy mức độ đánh giá việc thực hiện các hoạt động quản lí và GDĐĐ như sau:

(i) Về hoạt động “Xây dựng kế hoạch GDĐĐ”

Nhìn chung, các nội dung của hoạt động *Xây dựng kế hoạch GDĐĐ* đều được GV đánh giá ở giữa mức Tốt và Khá, nghiêng về mức Tốt nhiều hơn (TB từ 3,63 đến 3,94).

Việc xây dựng kế hoạch GDĐĐ *Căn cứ vào mục tiêu giáo dục tiểu học*

được đánh giá ở mức cao nhất (TB 3,94), sau đó là *Thực hiện theo từng chủ điểm (tuần, tháng, quý...)* (TB 3,93), tiếp theo là *Căn cứ kế hoạch của ngành, địa phương* (TB 3,83).

Nội dung *Xác định cụ thể thời gian, nhân lực, tài chính để thực hiện công việc* được đánh giá ở mức thấp nhất (TB 3,63).

(ii) Về hoạt động “*Tổ chức thực hiện kế hoạch GDĐĐ*”

Nhìn chung, các nội dung “*Tổ chức thực hiện kế hoạch GDĐĐ*” được GV đánh giá ở giữa mức Tốt và Khá (TB từ 3,30 đến 3,94). Duy nhất nội dung *Có kinh phí dành cho hoạt động GDĐĐ* được đánh giá ở mức độ thấp nhất (dưới mức Khá) với điểm TB là 2,69.

Nội dung *Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhân sự thực hiện công việc* được đánh giá ở mức độ cao nhất (TB 3,94); sau đó là *Phân công nhân sự đảm trách công việc đúng chuyên môn* (TB 3,89) rồi đến *Từng nhân sự xác định được nhiệm vụ GDĐĐ* (TB 3,75).

Việc *Tổ chức thực hiện kế hoạch GDĐĐ* ở nội dung *Có phương tiện hỗ trợ việc GDĐĐ HS* và *Có sự phối hợp, ràng buộc giữa các bộ phận trong nhà trường để GDĐĐ học sinh* được đánh giá ở giữa mức Tốt và Khá, nghiêng về mức Khá nhiều hơn (TB 3,30 và 3,48).

(iii) Về hoạt động “*Chỉ đạo thực hiện kế hoạch GDĐĐ*”

Các nội dung của hoạt động “*Chỉ đạo thực hiện kế hoạch GDĐĐ*” đều được GV đánh giá ở giữa mức Tốt và Khá, nghiêng về mức Tốt nhiều hơn (TB từ 3,53 đến 3,98).

Việc *Chỉ đạo thực hiện kế hoạch GDĐĐ* dưới hình thức *GV được trao đổi về lồng ghép mục tiêu GDĐĐ HS trong bài giảng* được đánh giá ở mức độ cao

nhất (TB 3,98); kế đến là *Phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài trường* (TB 3,71), tiếp theo là *Trao đổi với GV chủ nhiệm các nguyên tắc và biện pháp GDĐĐ HS nhất là HS cá biệt* (TB 3,68).

Việc *Chỉ đạo thực hiện kế hoạch GDĐĐ* ở nội dung *Họp định kì với GV chủ nhiệm về hoạt động GDĐĐ HS* được đánh giá thấp nhất (ở giữa mức Tốt và Khá) (TB 3,53).

(iv) Về hoạt động “*Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch*”

Nhìn chung các nội dung của hoạt động “*Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch*” đều được giáo viên đánh giá cao nhất trong 4 nhóm hoạt động quản lí và giáo dục đạo đức - ở giữa mức Tốt và Khá, nghiêng nhiều về mức Tốt (TB từ 3,70 đến 3,95).

Việc *Kiểm tra đánh giá thực hiện kế hoạch* ở nội dung *Xây dựng môi trường sư phạm và Đối với GV chủ nhiệm, cán bộ Đoàn TNCS HCM* được đánh giá ở mức độ cao nhất (TB 3,95 và 3,94).

Việc *Kiểm tra đánh giá thực hiện kế hoạch* ở nội dung *Đối với cán bộ công chức và Tổng kết rút kinh nghiệm và động viên khen thưởng kịp thời hoạt động GDĐĐ HS* được đánh giá ở mức thấp nhất của nhóm, nhưng vẫn gần ở mức Tốt (TB 3,70).

***Câu 2.** Trong các trường tiểu học, đánh giá rèn luyện HS được thực hiện theo quy chế của Bộ ban hành và theo quy định cụ thể của trường. Quý thầy cô hãy cho biết **mức độ phù hợp của việc tổ chức đánh giá** này (mức 0: không phù hợp hoặc không đúng, mức 1: tương đối phù hợp hoặc tương đối đúng, mức 2: phù hợp hoặc đúng, mức 3: rất phù hợp hoặc rất đúng).

Bảng 2. Kết quả khảo sát câu 2

TT	Nội dung	Mức độ					
		0	1	2	3	ĐTB	Hạng
1	Tiêu chí đánh giá (5 tiêu chí)	0	70	253	397	2,45	2
2	Cách tính điểm cho các tiêu chí	0	64	281	375	2,43	2
3	Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện (HS tự đánh giá -> giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho tập thể lớp góp ý -> Hiệu trưởng quyết định)	0	103	145	472	2,51	1
4	Sử dụng kết quả rèn luyện (ghi vào Bảng điểm kết quả học tập & rèn luyện, xét học bổng khuyến khích học tập & các chế độ khác cho HS)	0	98	312	310	2,29	4
5	Kết quả rèn luyện khách quan, phản ánh đúng nỗ lực rèn luyện của HS	0	112	463	145	2,05	5

Bảng 2 cho thấy mức độ phù hợp của việc tổ chức đánh giá rèn luyện HS theo quy chế của Bộ và trường như sau:

Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện (HS tự đánh giá -> giáo viên chủ nhiệm tổ chức cho tập thể lớp góp ý -> Hiệu trưởng quyết định) được đánh giá ở

mức cao nhất: giữa mức 2 (phù hợp hoặc đúng) và mức 3 (rất phù hợp hoặc rất đúng) (TB 2,51).

Kết quả rèn luyện khách quan, phản ánh đúng nỗ lực rèn luyện của HS được đánh giá ở mức 2 (phù hợp hoặc đúng) - thấp nhất trong nhóm.

* **Câu 3.** Trong nhà trường của chúng ta có nhiều lực lượng tham gia GDĐĐ HS, quý thầy cô đánh giá như thế nào về **hiệu quả giáo dục của các lực lượng này?**

Bảng 3. Kết quả khảo sát câu 3

Lực lượng giáo dục	Nhiệm vụ	Hiệu quả giáo dục					
		Tốt	Khá	TB	Kém	ĐTB	Hạng
	1. Tổ chức giờ sinh hoạt chủ nhiệm	638	74	5	3	3,87	2
	2. Hiểu rõ hoàn cảnh của từng HS	470	248	2	0	3,65	7
	3. Có biện pháp giáo dục HS cá biệt	565	97	58	0	3,70	6
	4. Có phương pháp xây dựng tập thể lớp vững mạnh	572	135	9	4	3,77	5
	5. Có kĩ năng xử lí tình huống sư phạm	613	103	4	0	3,85	3
	6. Quan tâm đến các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của lớp	567	148	3	2	3,78	4

	7. Thường xuyên liên lạc với PHHS để phối hợp giáo dục, quản lí HS	702	12	6	0	3,97	1
Đội Thiếu niên Tiên phong HCM	8. Theo dõi, đánh giá ý thức rèn luyện của HS, xếp loại kết quả rèn luyện HS từng học kì, năm học, khóa học	680	33	5	2	3,93	1
	9. Tổ chức giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho HS qua các buổi học tập chuyên đề, hoạt động ngoài giờ lên lớp	567	140	13	0	3,77	7
	10. Tổ chức giáo dục pháp luật, phổ biến chế độ chính sách Nhà nước, nội quy, quy chế đầu năm học, khóa học	463	249	7	1	3,63	8
	11. Tổ chức sinh hoạt dưới cờ	627	93	0	0	3,87	2
	12. Sinh hoạt truyền thống, sinh hoạt chuyên đề	612	101	7	0	3,84	5
	13. Tổ chức các phong trào văn nghệ, TĐTT	632	79	4	5	3,86	3
	14. Tổ chức các phong trào xã hội từ thiện	619	93	8	0	3,85	4
	15. Tổ chức tham quan, cắm trại, dã ngoại	595	106	10	9	3,79	6
	16. Tổ chức các câu lạc bộ như Anh văn, võ thuật, khiêu vũ...	345	185	132	58	3,13	10
	17. Tổ chức các cuộc thi kể chuyện, viết báo tường, thi đồ vui	432	213	43	32	3,45	9
Các lực lượng khác	18. Phối hợp của các bộ phận chức năng trong nhà trường	554	89	74	3	3,66	1
	19. Phối hợp của địa phương trên địa bàn trường trú đóng	262	385	31	42	3,20	3
	20. Hỗ trợ của các doanh nghiệp trong việc tiếp nhận HS tham quan, thực tập	151	428	66	75	2,91	4
	22. Phối hợp của phụ huynh HS trong giáo dục và quản lí HS	417	271	25	7	3,53	2

Bảng 3 cho thấy hiệu quả giáo dục của các lực lượng tham gia GDĐĐ HS được đánh giá như sau:

(i) *Hiệu quả giáo dục của giáo viên chủ nhiệm*

Hiệu quả giáo dục của giáo viên chủ nhiệm được đánh giá ở mức cao nhất trong các lực lượng tham gia vào hoạt động GDĐĐ HS, ở giữa mức Tốt và Khá, nghiêng nhiều về mức Tốt (TB từ 3,65 đến 3,97).

Nội dung *Thường xuyên liên lạc với PHHS để phối hợp giáo dục, quản lí HS* được đánh giá ở mức cao nhất (TB 3,97); sau đó là *Tổ chức giờ sinh hoạt chủ nhiệm* (TB 3,87).

Hiểu rõ hoàn cảnh của từng HS được đánh giá ở mức thấp nhất trong nhóm (TB 3,65); kế đến là *Có biện pháp giáo dục HS cá biệt* (TB 3,70).

(ii) *Hiệu quả giáo dục của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (TNTP HCM)*

Nhìn chung hiệu quả giáo dục của *Đội TNTP HCM* được đánh giá cao: giữa mức *Tốt* và *Khá* (TB từ 3,13 đến 3,93).

Hiệu quả giáo dục của việc *Theo dõi, đánh giá ý thức rèn luyện của HS, xếp loại kết quả rèn luyện HS từng học kì, năm học, khóa học* được đánh giá ở mức

cao nhất (TB 3,93); kế đến là *Tổ chức sinh hoạt dưới cờ* (TB 3,87).

Nội dung *Tổ chức các câu lạc bộ như Anh văn, võ thuật, khiêu vũ...* được đánh giá ở mức thấp nhất trong nhóm (TB 3,13); rồi đến *Tổ chức các cuộc thi kể chuyện, viết báo tường, thi đố vui* (TB 3,45).

(iii) *Hiệu quả giáo dục của các lực lượng khác*

Hiệu quả giáo dục của việc *Phối hợp của các bộ phận chức năng trong nhà trường* được đánh giá ở mức cao nhất (TB 3,66); rồi đến *Phối hợp của phụ huynh HS trong giáo dục và quản lí HS* thứ nhì (TB 3,53).

Hỗ trợ của các doanh nghiệp trong việc tiếp nhận HS tham quan, thực tập được đánh giá thấp nhất (TB 2,91).

* **Câu 4.** Theo các thầy cô **yếu tố nào có ảnh hưởng mạnh nhất** đến hình thành ý thức đạo đức của HS lứa tuổi tiểu học? (chọn 1 trong các lí do sau)

Bảng 4. Kết quả khảo sát câu 4

TT	Nội dung	Chọn	%
1	Giáo dục gia đình	539	74,86
2	Giáo dục nhà trường	19	2,64
3	Môi trường xã hội	115	15,97
4	Ảnh hưởng của bạn bè	14	1,94
5	Nỗ lực của HS	33	4,58

Bảng 4 cho thấy *Giáo dục gia đình* được xem là yếu tố có ảnh hưởng mạnh nhất đến sự hình thành ý thức đạo đức của HS lứa tuổi tiểu học (74,86%).

Ảnh hưởng của *Môi trường xã hội* xếp thứ hai, nhưng chiếm tỉ lệ rất thấp (15,97%).

Các yếu tố còn lại xem như không có ảnh hưởng gì đến hình thành ý thức đạo đức của HS lứa tuổi tiểu học.

Kết quả này chứng tỏ GV còn xem nhẹ sự ảnh hưởng của *Giáo dục nhà trường*, trong đó có vai trò “nêu gương” hết sức quan trọng ở mỗi giáo viên.